

Bản án số: **24/2021/HS-ST**
Ngày: **02/3/2021**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Lâm Bình**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Dương Xuân Đính**
Bà **Nguyễn Thị Giang**
- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Nguyễn Đăng Hùng**- Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đông Anh.
- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên tòa:*
Bà **Đỗ Thị Kim Thanh**- Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh- Thành phố Hà Nội xét xử kín sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 15/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn A**, sinh năm 1996 tại Thanh Hóa; Nơi cư trú: Khu X, thị trấn Y, huyện Z, tỉnh Thanh Hóa; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 06/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn C và bà Trịnh Thị D; Có vợ là Nguyễn Thị E (Đã ly hôn) và có 01 con, sinh năm 2019; Theo danh chỉ bản số 483 của Công an huyện Đông Anh lập ngày 07/9/2020 xác định: Tiền án tiền sự: Không.

Tạm giữ: Từ ngày **06/9/2020** đến ngày **15/9/2020**; Tạm giam: Từ ngày **12/11/2020**. Có mặt.

*** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1999. Hộ khẩu thường trú: Thôn B1, xã B2, huyện B3, tỉnh Thanh Hóa. Tạm trú: Số 3, ngõ 21, thôn Hậu Dưỡng, xã Kim Chung, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.
2. Chị Quan Thị L, sinh năm 1995. Địa chỉ: Thôn Bản Chúa, xã Phúc Sơn, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.
3. Chị Ma Thị L1, sinh năm 1997. Địa chỉ: Thôn Ca, xã Vô Điểm, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.
4. Chị Triệu Thị L2, sinh năm 1997. Địa chỉ: Số 38 Phú Đa, xã A Thượng, huyện Hoài A, Thành phố Hà Nội.

5. Chị Nguyễn Thị L3, sinh năm 1995. Địa chỉ: Thôn Tân Lập, xã Tân Bình, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

6. Anh Vi Văn L4, sinh năm 1993. Địa chỉ: Thôn Xuân Tiến, xã Xuân Khang, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa.

7. Anh Đinh Đình L5, sinh năm 1993. Địa chỉ: Làng Sao, xã Bình Lương, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

8. Anh Nguyễn Đăng L6, sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn A Thắng, xã Thượng Ninh, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

9. Chị Lương Thị L7, sinh năm 1995. Địa chỉ: Làng Mải, xã Bình Lương, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

10. Chị Cao Thị L8, sinh năm 1999. Địa chỉ: Thôn Thượng Đình 1, xã Quảng Định, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

11. Anh Hà Mạnh L9, sinh năm 1992. Địa chỉ: Thôn A Hậu, xã Gia Trung, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.

12. Anh Hoàng Văn L10, sinh năm 1997.

13. Anh Lê Văn L11, sinh năm 1999.

Đều có địa chỉ: Thôn A Bình, xã Tân Bình, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

14. Anh Lương Duy L12, sinh ngày 01/3/2003.

15. Chị Lê Thị L13, sinh năm 1983.

16. Anh Vi Văn L14, sinh năm 1996.

17. Anh Vi Văn L15, sinh năm 1993.

18. Anh Nguyễn Xuân L16, sinh năm 1984.

19. Chị Phùng Thị L17, sinh năm 1999.

20. Anh Phạm Văn L18, sinh năm 1989.

21. Anh Ngân Văn L19, sinh năm 1994.

22. Anh Lường Văn L20, sinh năm 2000.

Đều có địa chỉ: Thôn Tân Sơn, xã Tân Bình, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Đều vắng mặt. Chị Nguyễn Thị B có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau

Ngày 06/9/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công An huyện Đông Anh nhận được đơn trình báo của chị Trịnh Thị B về việc: Ngày 05/9/2020, Nguyễn Văn A có hành vi phát tán đoạn video quay cảnh chị B và A quan hệ tình dục với nhiều tài khoản Facebook (Là bạn bè trên Facebook của chị B) nhằm xúc phạm nhân phẩm, danh dự của chị và có hành vi quan hệ tình dục trái ý muốn của chị B vào ngày 25/8/2020.

Sau khi nhận đơn trình báo của chị B, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Anh đã tiến hành các biện pháp nghiệp vụ và đã xác định Nguyễn

Văn A là người thực hiện hành vi phát tán các đoạn video quan hệ tình dục giữa chị B và A, đồng thời làm rõ:

Khoảng tháng 8/2020, thông qua mạng xã hội, chị B quen biết với A. Sau đó, hai bên nảy sinh tình cảm nam nữ và nhiều lần quan hệ tình dục với nhau. Lần gần nhất vào tối ngày 04/9/2020, chị B và A quan hệ tình dục với nhau tại phòng trọ của chị B ở thôn Hậu Dưỡng, Kim Chung, Đông Anh, Hà Nội. Quá trình quan hệ tình dục, A dùng chiếc điện thoại di động Samsung J5 của mình quay video lại. Trước khi có quan hệ tình cảm với A, chị B đã có thời gian yêu anh Hà Mạnh Cường, nay chị B muốn quay lại với anh Cường nên chị B muốn chấm dứt tình cảm quan hệ với A. Nghi ngờ bị chị B phản bội, tối ngày 05/9/2020, A gọi điện thoại, nhắn tin đe dọa chị B sẽ gửi đoạn video quay cảnh bị can A và chị B quan hệ tình dục cho bạn bè của chị B để chị B suy nghĩ quay lại với A, nhưng chị B không đồng ý. Sau đó, A lập và sử dụng tài khoản mạng xã hội facebook messenger “Đen Đủi” gửi video bị can A và chị B quan hệ tình dục cho nhiều người bạn trong danh sách messenger “B Ruby” của chị B. Trong đó, xác định được chính xác 21 người gồm: Chị Quan Thị Thuởng, chị Ma Thị Hồng, chị Triệu Thị Ngân, anh Lương Duy Nhất, chị Cao Thị Thu, anh Hà Mạnh Cường, chị Lương Thị Hợp, anh Nguyễn Đăng Hưng, anh Lê Văn A, anh Lương Văn Sinh, anh Hoàng Văn Lợi, anh Ngân Văn Phúc, chị Phùng Thị Anh, anh Phạm Văn Anh, anh Nguyễn Xuân Long, anh Đinh Đình Duy, chị Nguyễn Thị Huyền, anh Vi Văn Đông, anh Vi Văn Tân, anh Vi Văn Hiệp, chị Lê Thị Quý. Trong danh sách này có tài khoản của anh Lương Duy Nhất, sinh ngày 01/03/2003 (Dưới 18 tuổi).

Đồng thời, A sử dụng tài khoản mạng xã hội Zalo “A Nguyễn” gửi 02 đoạn video quay cảnh A và chị B quan hệ tình dục đến tài khoản Zalo “B Ruby” của chị B.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ:

- Của Nguyễn Văn A: 01 chiếc điện thoại Samsung J5, vỏ màu vàng, imei 1: 357202078364412/01, imei 2: 357203078364410/01, trong máy lắp sim số thuê bao 0974712230 và 01 USB bên trong có 02 đoạn video ghi hình ảnh Nguyễn Văn A quan hệ tình dục với chị Nguyễn Thị B.

- Của chị Nguyễn Khi B: 01 USB bên trong có 02 đoạn video quay cảnh A và chị B quan hệ tình dục

- Của chị Quan Thị Thuởng: 01 USB bên trong có 01 đoạn video quay cảnh A và chị B quan hệ tình dục

- Của chị Ma Thị Hồng: 01 USB bên trong có 01 đoạn video quay cảnh A và chị B quan hệ tình dục.

Ngày 24/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra trung cầu Viện khoa học hình sự - Bộ Công an giám định 01 USB lưu video (Tạm giữ của Nguyễn Văn A) để xác định video có bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung không và khôi phục thông tin dữ liệu tin nhắn điện thoại, thông tin, tin nhắn trong ứng dụng Messenger trên điện thoại di động của A.

Ngày 12/10/2020, Viện khoa học hình sự- Bộ Công an có Bản kết luận giám định số 6665/C09-P6 kết luận: Không phát hiện thấy các tập tin video gửi giám định bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung. Dung lượng các tập tin video gửi giám định như sau: Tập tin 2062267949942.mp4 có dung lượng 5,61 Mb; tập tin 2062268640017.mp4 có dung lượng 40 Mb.

Ngày 29/12/2020, Viện khoa học hình sự- Bộ Công an có Bản kết luận giám định số 6670/C09-P6 kết luận: Không phục hồi được dữ liệu tin nhắn điện thoại, tin nhắn ứng dụng Messenger trong mẫu vật gửi giám định do không có mật khẩu mở khóa màn hình.

Ngày 30/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra trung cầu Sở văn hóa và thể thao thành phố Hà Nội giám định nội dung trong 01 USB chứa 02 video clip (Tạm giữ của Nguyễn Văn A) có phải là văn hóa phẩm đồi trụy không.

Ngày 02/11/2020, Sở Văn hóa và Thể thao thành phố Hà Nội có công văn số 3016/SVHTT-TTr kết luận giám định như sau: Video clip có tên “2062267949942” có thời lượng 31 giây: quay cảnh quan hệ tình dục giữa 01 người đàn ông và 01 người phụ nữ trong phòng riêng, quay cận cảnh bộ phận sinh dục người phụ nữ và bộ phận sinh dục người đàn ông. Video clip này có nội dung khiêu dâm, đồi trụy. Video clip có tên “2062268640017” có thời lượng 03 phút 44 giây: quay cảnh quan hệ tình dục giữa 01 người đàn ông và 01 người phụ nữ trong phòng riêng, quay cận cảnh bộ phận sinh dục người phụ nữ và bộ phận sinh dục người đàn ông. Video clip này có nội dung khiêu dâm, đồi trụy. Căn cứ quy định tại Khoản 4, 5 Điều 3 Nghị định 178/2004/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh phòng chống mại dâm, kết quả giám định 01 USB do Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Đông Anh cung cấp có 02 video clip có nội dung khiêu dâm, đồi trụy thuộc loại văn hóa phẩm cấm lưu hành.

Ngày 09/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định trung cầu Trung tâm pháp y Hà Nội giám định pháp y tình dục đối với chị Nguyễn Thị B.

Ngày 07/10/2020, Trung tâm pháp y Hà Nội ra Bản kết luận giám định pháp y tình dục số 1023/TTPY kết luận như sau: Tại thời điểm giám định trên cơ thể chị Nguyễn Thị B không có thương tích gì. Không có điểm tỷ lệ tổn thương cơ thể. Màng trinh rách cũ các vị trí 3 giờ, 9 giờ vết rách sâu xuống góc màng trinh, không có vết rách mới, không có vết xây sát bầm tím. Bản kết luận ADN số HT221.20/PY-XN ngày 30/9/2020 của Viện pháp y quân đội: Không phát hiện thấy ADN nhiễm sắc thể Y từ dấu vết trên tấm bông thấm dịch âm đạo của chị Nguyễn Thị B. Phân tích được ADN nhiễm sắc thể Y từ mẫu tóc của Nguyễn Văn A và Hà Mạnh Cường; ADN và kiểu gen lưu tại khoa xét nghiệm, Viện pháp y Quân đội, mã số HT221.20_2, HT221.203.

Ngày 15/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Quyết định trung cầu Viện khoa học hình sự- Bộ Công an giám định 03 USB bên trong có lưu video (Tạm giữ của chị Nguyễn Thị B, Ma Thị Hồng và Quan Thị Thuồng) để xác định video có bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung không.

Ngày 22/10/2020, Viện khoa học hình sự - Bộ Công an có Bản kết luận giám định số 7150/C09-P6 kết luận giám định như sau: Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong các tệp video mẫu cần giám định. Dung lượng của tệp video mẫu cần giám định ký hiệu A1 là 5,61MB; dung lượng của các tệp video mẫu cần giám định ký hiệu A2, A3, A4 là 40MB.

Đối với việc chị B tố giác bị Nguyễn Văn A quan hệ tình dục trái ý muốn vào ngày 25/8/2020. Ngoài lời khai của chị B, không còn tài liệu khác chứng minh A quan hệ tình dục trái ý muốn của chị B nên không đủ cơ sở xác định A phạm tội hiếp dâm.

Đối với 01 chiếc điện thoại Sam sung J5 kèm sim thuê bao của Nguyễn Văn A, sử dụng thực hiện hành vi phạm tội; 04 chiếc USB (Tạm giữ của A, chị Nguyễn Thị B, chị Ma Thị Hồng và chị Quan Thị Thương) là vật chứng của vụ án, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đông Anh giải quyết theo thẩm quyền.

Về dân sự: chị Nguyễn Thị B yêu cầu bị can Nguyễn Văn A bồi thường số tiền 30.000.000 đồng, bao gồm tiền mất thu nhập 09 ngày x 203.076 = 1.828.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần là 28.172.000 đồng.

Cáo trạng số 11/CT-VKSĐA ngày 22/01/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh quyết định truy tố : Nguyễn Văn A về tội Truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy theo quy định tại Điểm đ, e, g Khoản 2 Điều 326 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Nguyễn Văn A khai nhận tội và thừa nhận toàn bộ hành vi truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy là 02 video quay cảnh A và chị B quan hệ tình dục như diễn biến nội dung vụ án và Cáo trạng đã nêu. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo ăn năn, hối cải và mong nhận được sự khoan hồng của pháp luật để bị cáo cải tạo trở thành người tốt cho xã hội.

Chị Nguyễn Thị B vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử, chị B xác định lại không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn A bồi thường dân sự cho chị nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xử lý bị cáo nghiêm minh theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như Cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Xử phạt: Nguyễn Văn A từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.
- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo;
- Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại Sam sung J5 kèm sim thuê bao của bị cáo Nguyễn Văn A do liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội;

+ Tịch thu, tiêu hủy 04 USB (Tạm giữ của bị cáo, chị Nguyễn Thị B, chị Ma Thị Hồng và chị Quan Thị Thương);

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Anh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi và tội danh của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác tại cơ quan điều tra, được chứng minh bằng các đoạn Video (Được lưu trong các USB) ghi lại hình ảnh của vụ án; Biên bản kiểm tra điện thoại...vv. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Ngày 05/9/2020, Nguyễn Văn A dùng điện thoại của mình thông qua mạng xã hội Facebook đã có hành vi phát tán 02 Video clip bao gồm: 01 video có mã “2062267949942”, thời lượng 31 giây và 01 Video clip có mã “2062268640017”, thời lượng 03 phút 44 giây ***có nội dung khiêu dâm, đồi trụy***: Điều quay cận cảnh quan hệ tình dục giữa Nguyễn Văn A và chị Nguyễn Thị B đến 21 người là bạn bè trên Facebook messenger “B Ruby” của chị B gồm: Chị Quan Thị Thương (Tài khoản “Miu Miu”), chị Ma Thị Hồng (Tài khoản “Út’s Hồng’s”), chị Triệu Thị Ngân (Tài khoản “Nắng Hạ”), anh Lương Duy Nhất (Tài khoản “Lương Nhất”), chị Cao Thị Thu (Tài khoản “Khánh Bảo”), anh Hà Mạnh Cường (Tài khoản “Hà Cường”), chị Lương Thị Hợp (Tài khoản “Su Su”), anh Nguyễn Đăng Hưng (Tài khoản “Vô Biên”), anh Lê Văn A (Tài khoản “Lê A”), anh Lương Văn Sinh (Tài khoản “Sinh Lương”), anh Hoàng Văn Lợi (Tài khoản “Hoang Lơi”), anh Ngân Văn Phúc (Tài khoản “Vân Phúc”), chị Phùng Thị Anh (Tài khoản “Lan Anh Phung”), anh Phạm Văn Anh (Tài khoản “Anh Anh”), anh Nguyễn Xuân Long (Tài khoản “Long Nguyễn”), anh Đinh Đình Duy (Tài khoản “Duy Oppa”), chị Nguyễn Thị Huyền (Tài khoản “Khanh Huyền”), anh Vi Văn Đông (Tài khoản “Đông Vi Văn”), anh Vi Văn Tân (Tài khoản “Hai Tân”), anh Vi Văn Hiệp (Tài khoản “Hiệp Vi Vi Hiệp Hiệp”), chị Lê Thị Quý (Tài khoản “Phú Quý”). Trong danh sách này có tài khoản của anh Lương Duy Nhất, sinh ngày 01/03/2003 (Dưới 18 tuổi).

Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội: Truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy theo quy định tại Điểm đ, e, g Khoản 2 Điều 326 Bộ luật hình sự. Nội dung Điều luật quy định:

“1. Người nào làm ra, sao chép, lưu hành, vận chuyển, mua bán, tàng trữ nhằm phổ biến sách, báo, tranh, ảnh, phim, nhạc hoặc những vật phẩm khác có

nội dung khiêu dâm, đồi trụy hoặc hành vi khác truyền bá vật phẩm đồi trụy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 03 năm

....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm

...

đ, Phổ biến cho từ 21 người đến 100 người

e, Phổ biến cho người dưới 18 tuổi

g, Sử dụng mạng internet, mạng máy tính, mạng viễn thông hoặc phương tiện điện tử để phạm tội”.

[3] Về nhân thân và tiền án, tiền sự của bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Không.

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt chính:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tội phạm đã xâm phạm đến thuần phong mỹ tục và truyền thống văn hóa của dân tộc, xâm phạm đến những giá trị vật chất và tinh thần loài người, xâm phạm đến sự quản lý của Nhà nước về việc duy trì, phát triển nếp sống văn hóa văn minh, mang đậm bản sắc dân tộc Việt Nam. Ngoài ra, không chỉ thể hiện sự suy đồi về đạo A mà còn gây tổn hại đến tinh thần, tâm lý, cuộc sống của người khác. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, nhận thức được hành vi và hậu quả do hành vi của mình gây ra, song do lối sống buông thả, coi thường pháp luật, coi thường danh dự, nhân phẩm, cuộc sống riêng tư của người khác, bị cáo vẫn cố tình phạm tội. Việc đưa bị cáo ra xét xử và có mức hình phạt thỏa đáng nhằm mục đích giáo dục bị cáo, đồng thời đấu tranh, tuyên truyền, giáo dục phòng chống tội phạm nói chung, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật trước mọi hành vi phạm tội là cần thiết.

Khi lượng hình, Tòa án xét đến nhân thân, tính chất và mức độ thực hiện hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo để từ đó có hình phạt tương xứng. Cụ thể: Bị cáo có lối sống không lành mạnh, tại thời điểm phạm tội, mặc dù chưa chính thức ly hôn, chưa có bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật của Tòa án, bị cáo vẫn cố tình quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Khi bị khước từ về mặt tình cảm, bị cáo dùng hành vi trên để xúc phạm danh dự, nhân phẩm của chị B. Nếu không bị ngăn chặn kịp thời thì hậu quả khôn lường. Bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng với lỗi cố ý, nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian phù hợp mới có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét đến nhân thân và tình tiết giảm nhẹ

nếu đã phân tích ở trên để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có khả năng thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Do chị B không có yêu cầu bồi thường dân sự nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Về vật chứng vụ án: Cần áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để:

- Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại Sam sung J5 kèm sim thuê bao của bị cáo Nguyễn Văn A do liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội;

- Lưu giữ kèm theo hồ sơ vụ án 04 USB (Tạm giữ của bị cáo, chị Nguyễn Thị B, chị Ma Thị Hồng và chị Quan Thị Thuồng) bên trong chứa các đoạn Video ghi lại hình ảnh của vụ án có giá trị chứng minh tội phạm;

[9] Đối với việc chị Nguyễn Thị B tố giác bị Nguyễn Văn A quan hệ tình dục trái ý muốn vào ngày 25/8/2020. Ngoài lời khai của chị B, không còn tài liệu khác chứng minh nên không đủ cơ sở xác định bị cáo A phạm tội hiếp dâm là có căn cứ.

[10] Quan điểm của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh giữ quyền công tố tại phiên tòa về tội danh, hình phạt chính, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội: Truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy.

2. Về hình phạt chính:

Căn cứ Điểm đ, e, g Khoản 2 Điều 326; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Văn A **06** (Sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày **12/11/2020**. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày **06/9/2020** đến ngày **15/9/2020**.

3. Về vật chứng vụ án:

- *Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;*
- *Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự;*
- + Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại Sam sung J5 kèm sim thuê bao;
- + Lưu giữ kèm theo hồ sơ vụ án 04 USB có giá trị chứng minh tội phạm.

(Chi tiết, tình trạng, đặc điểm theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/01/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện Đông Anh với Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh).

4. Về án phí:

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần Bản án hoặc quyết định có liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- Sở tư pháp TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Đông Anh;
- Công an huyện Đông Anh;
- Chi cục THADS huyện Đông Anh;
- Bị cáo;
- UBND thị trấn Y, huyện Z, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Lâm Bình

